

PHỤ LỤC 1:
GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH VÀ HỘI CHẨN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị tính: đồng

STT	Cơ sở y tế/loại dịch vụ	Mức giá
A	Giá khám bệnh và hội chẩn (danh mục dịch vụ chung)	
a	Khám bệnh	
1	Bệnh viện hạng đặc biệt	50.600
2	Bệnh viện hạng I	50.600
3	Bệnh viện hạng II	45.000
4	Bệnh viện hạng III	39.800
5	Bệnh viện hạng IV; phòng khám đa khoa khu vực. phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. phòng khám đa khoa thuộc Trung tâm y tế huyện. thành. thị	36.500
6	Trạm y tế xã. phường. thị trấn; y tế cơ quan	36.500
b	Hội chẩn (áp dụng chung cho các hạng cơ sở)	
7	Hội chẩn để xác định ca bệnh khó (chuyên gia/ca; Chỉ áp dụng đối với trường hợp mời chuyên gia đơn vị khác đến hội chẩn tại cơ sở khám. chữa bệnh).	200.000
B	Danh mục không thuộc Quỹ BHYT thanh toán nhưng không phải là dịch vụ theo yêu cầu (áp dụng chung cho các hạng cơ sở)	
8	Khám cấp giấy chứng thương. giám định y khoa (không kể xét nghiệm. X-quang)	160.000
9	Khám sức khỏe toàn diện lao động. lái xe. khám sức khỏe định kỳ (không kể xét nghiệm. X-quang)	160.000
10	Khám sức khỏe toàn diện cho người đi xuất khẩu lao động (không kể xét nghiệm. X-quang)	450.000